



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	14 - 40
8. Phụ lục 01	41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ được thành Quyết định số 4468/QĐ-CT.UB ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du lịch Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000202 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 4 năm 2008 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 và được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới số 1800155131 ngày 02 tháng 11 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 23 tháng 3 năm 2011 về việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31 tháng 10 năm 2012 về việc bổ sung thông tin các Chi nhánh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 VND

Số cổ phần : 5.000.000 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

Cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông sáng lập	2.906.322	29.063.220.000	58,13
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	2.000.000	20.000.000.000	40,00
Công ty TNHH bao bì Việt Trung	321.280	3.212.800.000	6,43
Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch Chợ Lớn	60.000	600.000.000	1,20
Vưu Chấn Hùng	153.804	1.538.040.000	3,08
Ngô Diệu Hưng	114.864	1.148.640.000	2,30
Du Kim Lăng	160.000	1.600.000.000	3,20
Lê Việt Hồng	21.760	217.600.000	0,44
Lê Thị Chiến	74.614	746.140.000	1,49
II. Cổ đông khác	2.093.678	20.936.780.000	41,87
Cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại : (0710) 3.821.854

Fax : (0710) 3.810.956

E-mail : canthotourist@hcm.vnn.vn

Website : www.canthotourist.vn

Mã số thuế : 1800155131

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Du thuyền Cần Thơ	Bến Ninh Kiều, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm điều hành Du Lịch	Số 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hoa Phượng	Số 12 Trần Phú, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hào Hoa	Số 6-8 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Tây Hồ	Số 42 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Trung tâm phân phối sữa Vinamilk tại Cần Thơ	Số 1-3 Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Huy Hoàng	Số 33-35 Ngô Đức Kế, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Nhà hàng Hoa Sứ	Khu du lịch Cái Khế, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Nhà hàng Hoa Cau	Số 4 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Hậu Giang	Số 34 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Khách sạn Quốc Tế	Số 10-12 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ	Số 123 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, hoạt động vui chơi, giải trí, massage, karaoke;
- Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận chuyển khách du lịch đường bộ, đường thủy;
- Vận chuyển khách theo tuyến cố định, taxi, du thuyền, khai thác bến tàu du lịch;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, lễ hội, bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc;
- Dịch vụ hướng dẫn viên, phiên dịch, tư vấn và tổ chức đưa học sinh du học, thu đổi ngoại tệ, tư vấn xuất nhập cảnh, các dịch vụ kinh doanh trên mạng, cung ứng dịch vụ trên mạng Internet;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, trưng bày hàng hóa, giao dịch;
- Thương mại bách hóa, làm đại lý, nhà phân phối hàng tiêu dùng, hóa chất, dược phẩm, điện, điện tử;
- Nhập khẩu các hàng hóa vật tư, thiết bị, máy móc cho hoạt động du lịch và tiêu dùng;
- Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, nông thủy sản;
- Thi công xây lắp các công trình thuộc ngành du lịch, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán vật tư, vật liệu xây dựng;
- Ươm trồng, kinh doanh các loại cây kiểng;
- Nuôi trồng, kinh doanh các loại thủy sản, thức ăn thủy sản;
- Kinh doanh hàng thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, thủ công mỹ nghệ, rượu và thuốc lá các loại, bia, nước giải khát, máy móc thiết bị, phụ tùng máy móc, trang thiết bị điện, điện tử, công nghệ thông tin, văn phòng phẩm, hương liệu công nghiệp và thực phẩm, mỹ phẩm, quần áo thời trang, dụng cụ thể dục thể thao;
- Kinh doanh vật tư, vật dụng, trang thiết bị cho nhà hàng, khách sạn, hoạt động du lịch lữ hành, hàng trang trí nội thất, xăng dầu, phân bón;
- Dịch vụ cho thuê sân bóng, sân tennis, bowling, thể thao dưới nước, bể bơi, kho bãi, nhà có trang bị chuyên biệt cho phòng hòa nhạc, hội trường, chiếu phim;
- Tổ chức ca nhạc, hòa nhạc, biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian;
- Dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sức khỏe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Theo Quyết định số 70/2012/QĐ – CTCSDL của Tổng Giám đốc ngày 17 tháng 5 năm 2012, Công ty quyết định giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ.

Theo Biên bản số 01/2012/BB-ĐHCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, lợi nhuận năm 2011 được phân phối như sau:

	Số tiền (VND)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (5%)	153.904.834
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (5%)	153.904.834
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	307.809.668
Chia lãi hợp tác kinh doanh	58.158.600
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	168.000.000
Chia cổ tức	2.236.318.742
Cộng	3.078.096.678

Trong năm, Công ty đã tạm chia lãi từ lợi nhuận chưa phân phối như sau:

	Số tiền (VND)
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	246.000.000
Chia lãi hợp tác kinh doanh	47.498.100
Cộng	293.498.100

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vưu Chân Hùng	Chủ tịch	20 tháng 4 năm 2011	-
Ngô Diệu Hưng	Phó chủ tịch	20 tháng 4 năm 2011	-
Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Đỗ Thanh Hùng	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Thang Quốc Cường	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Trang Văn Khen	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Du Kim Lăng	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Đỗ Hoàng Trang	Trưởng ban	20 tháng 4 năm 2011	-
Ngô Tấn Khải	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-
Tạ Thị Thục	Thành viên	20 tháng 4 năm 2011	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vưu Chân Hùng	Tổng Giám đốc	20 tháng 4 năm 2011	-
Trương Văn Ngon	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2011	-
Hồ Duy Khánh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2011	-
Lâm Thân	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2011	-
Phan Thị Diệu Huệ	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2012	-
Ngô Tấn Khải	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2012	-
Võ Ngọc Mai	Kế toán trưởng	15 tháng 05 năm 2006	24 tháng 08 năm 2012
Lê Hiền Nhân	Kế toán trưởng	01 tháng 10 năm 2012	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Cần thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Vưu Chân Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2013



Số: 018CT/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 18 tháng 02 năm 2013, từ trang 07 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 20 tháng 3 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Minh Trí - Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0089/KTV



Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1242/KTV

TP. Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.345.201.349	15.570.681.387
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.588.644.923	5.489.293.840
1.	Tiền	111		1.588.644.923	5.489.293.840
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.197.567.354	7.757.487.016
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	1.685.794.607	2.526.012.361
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	2.463.481.350	4.756.725.039
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	208.370.666	474.749.616
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(160.079.269)	-
IV.	Hàng tồn kho	140		2.657.870.098	834.343.646
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	2.657.870.098	834.343.646
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.901.118.974	1.489.556.885
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	530.384.655	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	61.892.978	4.070.605
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.308.841.341	1.485.486.280



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		88.398.467.871	63.620.047.785
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		71.470.911.167	47.316.077.774
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	59.922.849.742	35.658.224.801
	<i>Nguyên giá</i>	222		92.476.940.989	66.038.403.224
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.554.091.247)	(30.380.178.423)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	8.190.704.256	8.190.704.256
	<i>Nguyên giá</i>	228		8.345.556.556	8.345.556.554
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(154.852.300)	(154.852.298)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	3.357.357.169	3.467.148.717
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.285.098.108	5.285.098.108
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	5.262.788.108	5.262.788.108
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	22.310.000	22.310.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		11.642.458.596	11.018.871.903
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	10.421.568.596	10.297.551.903
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.16	1.220.890.000	721.320.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		98.743.669.220	79.190.729.172

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		46.582.938.822	28.307.588.741
I. Nợ ngắn hạn		310		18.167.706.169	13.181.911.844
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.17	9.073.726.075	3.074.224.000
2. Phải trả người bán		312	V.18	5.209.223.476	2.582.838.185
3. Người mua trả tiền trước		313	V.19	567.571.372	628.882.526
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.20	717.871.213	726.300.702
5. Phải trả người lao động		315	V.21	2.078.743.260	2.179.992.207
6. Chi phí phải trả		316	V.22	86.257.727	871.175.481
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.23	409.650.191	2.689.713.367
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.24	24.662.855	428.785.376
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		28.415.232.653	15.125.676.897
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.25	10.063.000.000	10.081.800.000
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.26	18.352.232.653	4.960.210.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336	V.27	-	83.666.897
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		52.160.730.398	50.883.140.431
I. Vốn chủ sở hữu		410		52.160.730.398	50.883.140.431
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.28	47.800.800.000	47.800.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.28	193.687.500	193.687.500
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.28	(894.062.500)	(894.062.500)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.28	2.963.845.694	2.963.845.694
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.28	530.363.533	812.869.737
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.28	1.566.096.171	6.000.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		98.743.669.220	79.190.729.172

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại:				
Dollar Mỹ (USD)			1.051,14	878,61
Euro (EUR)			813,39	824,30
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Cần Thơ, ngày 18 tháng 02 năm 2013

Ngô Ngọc Liên
Người lập

Lê Hiền Nhân
Kế toán trưởng

Vu Chấn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

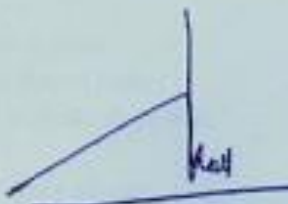
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	98.375.926.061	102.932.216.430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	53.564.093	55.380.497
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	98.322.361.968	102.876.835.933
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	89.304.314.052	94.691.638.707
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.018.047.916	8.185.197.226
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	962.781.414	769.563.019
7. Chi phí tài chính	22	VL4	2.617.873.332	1.992.853.657
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>2.349.103.587</i>	<i>1.471.446.255</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	449.427.752	496.956.683
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	5.100.279.757	3.486.056.819
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.813.248.489	2.978.893.086
11. Thu nhập khác	31	VL7	537.474.924	1.394.814.803
12. Chi phí khác	32	VL8	4.951.515	372.181.818
13. Lợi nhuận khác	40		532.523.409	1.022.632.985
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.345.771.898	4.001.526.071
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	492.177.627	923.429.393
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.853.594.271</u>	<u>3.078.096.678</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL10	<u>392</u>	<u>651</u>



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Lê Hiền Nhân
Kế toán trưởng



Vưu Chấn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.345.771.898	4.001.526.071
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	3.785.489.957	3.546.018.902
- Các khoản dự phòng	03	V.5	160.079.269	(31.383.571)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	100.609	(13.526.116)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(953.567.217)	(789.609.558)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.349.103.587	1.471.446.255
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.686.978.103	8.184.471.983
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.852.010.332	(2.779.377.659)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.823.526.452)	3.786.781.154
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.543.844.446	(18.666.468)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(654.401.348)	(514.168.710)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.349.103.587)	(1.471.446.255)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(759.451.986)	(972.467.788)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.038.857.500	68.420.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.587.500.854)	(1.596.490.722)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.947.706.154	4.687.055.535
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(27.940.323.350)	(5.119.437.401)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	45.424.213	87.444.542
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		910.794.519	702.165.016
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(26.984.104.618)	(4.329.827.843)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.26	32.404.018.728	6.925.010.362
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.26	(13.012.494.000)	(6.482.826.362)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(2.255.896.572)	(2.294.477.342)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>17.135.628.156</u>	<u>(1.852.293.342)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.900.770.308)	(1.495.065.650)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.489.293.840	6.974.723.374
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		121.391	9.636.116
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>1.588.644.923</u>	<u>5.489.293.840</u>

Cần Thơ, ngày 18 tháng 02 năm 2013



Ngô Ngọc Liên
Người lập



Lê Hiền Nhân
Kế toán trưởng



Vưu Chấn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại, dịch vụ
3. Ngành nghề kinh doanh : Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, hoạt động vui chơi, giải trí, massage, karaoke; dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch đường bộ, đường thủy; vận chuyển khách theo tuyến cố định, taxi, du thuyền, khai thác bến tàu du lịch; tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, lễ hội, bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc; dịch vụ hướng dẫn viên, phiên dịch, tư vấn và tổ chức đưa học sinh du học, thu đổi ngoại tệ, tư vấn xuất nhập cảnh, các dịch vụ kinh doanh trên mạng, cung ứng dịch vụ trên mạng Internet; dịch vụ cho thuê văn phòng, trưng bày hàng hóa, giao dịch; thương mại bách hóa, làm đại lý, nhà phân phối hàng tiêu dùng, hóa chất, dược phẩm, điện, điện tử; rượu và thuốc lá các loại, bia, nước giải khát; dịch vụ cho thuê hội trường; tổ chức ca nhạc, hòa nhạc, biểu diễn nghệ thuật, trò chơi dân gian; dịch vụ thẩm mỹ và chăm sóc sức khỏe.
4. Nhân viên
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 360 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 357 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính tổng hợp**
Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

- 2. Áp dụng qui định kế toán mới**
Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

- 3. Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

- 4. Hàng tồn kho**
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 28
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 – 7

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và kho bãi chưa hoàn thành. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động 10%

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2011	: 20.828 VND/USD
		: 27.282 VND/EUR
	31/12/2012	: 20.813 VND/USD
		: 27.371 VND/EUR

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	698.106.181	345.385.095
Tiền gửi ngân hàng	890.538.742	1.919.140.697
Các khoản tương đương tiền (*)	-	3.224.768.048
Cộng	1.588.644.923	5.489.293.840

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng.

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH thương mại dịch vụ du lịch Trần Đặng	-	54.620.000
Công ty TNHH MTV xây dựng Thương Hiệu	-	37.591.000
Công ty TNHH MTV du lịch Hải Long	72.017.041	-
Công ty TNHH du lịch Anh Như	44.995.000	-
Công ty TNHH du lịch Thiên Thanh	51.674.000	-
Công ty TNHH du lịch Exotissimo - Cesais	44.151.000	29.872.000
Công ty TNHH Manulife Việt Nam	60.564.534	-
Các khách hàng khác	1.412.393.032	2.403.929.361
Cộng	1.685.794.607	2.526.012.361



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	1.941.600.500	-
Công ty TNHH du lịch thương mại Lê Phong	45.710.000	-
Công ty TNHH tư vấn thiết kế kiến trúc qui hoạch Trần Giang	177.244.375	774.770.937
Công ty TNHH tư vấn và thiết kế T.A.D	-	770.350.500
Công ty TNHH thương mại dịch vụ & du lịch L.Y.S	26.383.000	-
Các nhà cung cấp khác	272.543.475	3.211.603.602
Cộng	<u>2.463.481.350</u>	<u>4.756.725.039</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	76.397.279	-
Bảo hiểm y tế	11.207.813	-
Công ty TNHH quảng cáo Miền Đất Võ	63.647.182	63.647.182
Đỗ Văn Đò	23.868.392	23.868.392
Phải thu khác	33.250.000	387.234.042
Cộng	<u>208.370.666</u>	<u>474.749.616</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	160.079.269	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	663.900	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.178.000	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	51.583.795	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	104.653.574	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	<u>160.079.269</u>	<u>-</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng	160.079.269
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	<u>160.079.269</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	300.859.930	339.437.008
Công cụ, dụng cụ	1.994.358.878	-
Hàng hóa	362.651.290	494.906.638
Cộng	<u>2.657.870.098</u>	<u>834.343.646</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thôi việc chờ phân bổ	41.604.345	-
Công cụ dụng cụ	488.780.310	-
Cộng	530.384.655	-

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	61.892.978	4.070.605
Cộng	61.892.978	4.070.605

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	350.698.928	-
Tạm ứng	618.617.413	421.486.280
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	339.525.000	1.064.000.000
Cộng	1.308.841.341	1.485.486.280

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.187.548.440	6.242.434.687	6.608.420.097	-	66.038.403.224
Tăng trong năm	20.270.356.804	3.075.918.091	1.849.336.546	2.854.503.457	28.050.114.898
Mua sắm mới	5.521.700.615	143.832.509	1.601.724.546	-	7.267.257.670
Đầu tư XD CB	14.748.656.189	2.932.085.582	247.612.000	2.854.503.457	20.782.857.228
Thanh lý, nhượng bán	(1.515.979.864)	(85.597.269)	(10.000.000)	-	(1.611.577.133)
Số cuối năm	71.941.925.380	9.232.755.509	8.447.756.643	2.854.503.457	92.476.940.989
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.254.139.229	1.557.106.743	2.143.343.847	-	16.954.589.819
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.787.889.585	3.765.569.982	3.826.718.856	-	30.380.178.423
Khấu hao trong năm	2.301.189.761	932.201.379	552.098.817	-	3.785.489.957
Thanh lý, nhượng bán	(1.515.979.864)	(85.597.269)	(10.000.000)	-	(1.611.577.133)
Số cuối năm	23.573.099.482	4.612.174.092	4.368.817.673	-	32.554.091.247
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	30.399.658.855	2.476.864.705	2.781.701.241	-	35.658.224.801
Số cuối năm	48.368.825.898	4.620.581.417	4.078.938.970	2.854.503.457	59.922.849.742

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay lần lượt như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ngân hàng cho vay	Tài sản thế chấp	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	2.727.272.727	2.704.545.454
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ	20.427.544.547	20.093.690.420
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Cần Thơ	14.097.210.393	12.269.868.082
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	1.889.174.996	1.007.560.052
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	7.183.438.369	5.812.779.348
Cộng	46.324.641.032	41.888.443.356

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất		Tài sản vô hình khác	Cộng
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.190.704.256	-	154.852.298	8.345.556.554
Tăng trong năm	-	-	2	2
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.190.704.256	-	154.852.300	8.345.556.556
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	154.852.300	154.852.300
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	154.852.298	154.852.298
Tăng trong năm	-	-	2	2
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	-	154.852.300	154.852.300
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.190.704.256	-	-	8.190.704.256
Số cuối năm	8.190.704.256	-	-	8.190.704.256
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.028.500.000 VND và 2.028.500.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giảm trong năm	
Mua sắm TSCĐ	-	-	-	-	-
XDCB dở dang	3.467.148.717	23.999.597.198	(20.782.857.228)	(3.326.531.518)	3.357.357.169
Cộng	3.467.148.717	23.999.597.198	(20.782.857.228)	(3.326.531.518)	3.357.357.169

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn - Cần Thơ ⁽¹⁾		5.262.788.108		5.262.788.108
Cộng		5.262.788.108		5.262.788.108

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155974 ngày 29 tháng 8 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH du lịch thương mại Sài Gòn - Cần Thơ 5.262.780.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.262.788.108 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu	-	22.310.000	-	22.310.000
Cổ phiếu Công ty cổ phần thương mại Sabeco Sông Hậu	2.231	22.310.000	2.231	22.310.000
Cộng		22.310.000		22.310.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giám khác	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	10.297.551.903	4.566.474.974	(4.036.727.031)	(405.731.250)	10.421.568.596
Cộng	10.297.551.903	4.566.474.974	(4.036.727.031)	(405.731.250)	10.421.568.596

16. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.220.890.000	721.320.000
Cộng	1.220.890.000	721.320.000

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.563.782.075	900.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ ⁽¹⁾	663.782.075	900.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽¹⁾	2.800.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽¹⁾	2.100.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	3.509.944.000	2.174.224.000
Cộng	9.073.726.075	3.074.224.000

⁽¹⁾ Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất 13%/năm, để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất 13%/năm, để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vé máy bay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp là Nhà cùn, vật kiến trúc.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất 13%/năm, để thanh toán tiền mua bến tàu khách. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	900.000.000	14.733.782.075	-	(10.070.000.000)	5.563.782.075
Vay dài hạn đến hạn trả	2.174.224.000	-	3.588.544.000	(2.252.824.000)	3.509.944.000
Cộng	3.074.224.000	14.733.782.075	3.588.544.000	(12.322.824.000)	9.073.726.075

18. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	583.885.282	-
Công ty cổ phần thang máy Thiên Nam	689.700.000	-
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Tân Long	1.082.126.317	236.333.040
Công ty TNHH Hàn Việt	508.893.000	-
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	811.837.888	1.206.402.625
Các nhà cung cấp khác	1.532.780.989	1.140.102.520
Cộng	5.209.223.476	2.582.838.185

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	559.691.372	628.882.526
- Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ	119.000.000	-
- Chi nhánh Công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Cần Thơ	-	20.000.000
- Công ty TNHH Toyota Việt Nam	-	23.100.000
- Công ty cổ phần du lịch Việt Hàng Đầu	-	21.000.000
- Các khách hàng khác	440.691.372	564.782.526
Doanh thu chưa thực hiện	7.880.000	-
Cộng	567.571.372	628.882.526

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	503.140.117	2.839.980.508	(3.321.496.499)	21.624.126
Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.805.878	84.886.422	(81.378.829)	8.313.471
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.070.605)	701.629.613	(759.451.986)	(61.892.978)
Thuế thu nhập cá nhân	4.157.959	33.821.319	(34.111.016)	3.868.262

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	214.196.748	4.031.495.299	(3.561.626.693)	684.065.354
Các loại thuế khác	-	15.000.000	(15.000.000)	-
Cộng	722.230.097	7.706.813.161	(7.773.065.023)	655.978.235

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ vé quốc tế	0%
Cho thuê văn phòng	5%
Dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn, du lịch nội địa	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.345.771.898	4.001.526.071
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.400.609	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(379.462.000)	(307.808.501)
Tổng thu nhập chịu thuế	1.968.710.507	3.693.717.570
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	492.177.627	923.429.393
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước (*)	209.451.986	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	701.629.613	923.429.393

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc kiểm tra quyết toán thuế từ năm 2006 đến năm 2011. Khoản thuế này Công ty đã chi nộp từ Quỹ dự phòng tài chính.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lương tháng 12 còn phải trả cho nhân viên	2.078.743.260	2.179.992.207
Cộng	2.078.743.260	2.179.992.207

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tour	2.772.727	76.816.150
Thuế đất	-	760.859.331
Chi phí kiểm toán	38.500.000	27.500.000
Chi phí in lịch	38.985.000	-
Chi phí khác	6.000.000	6.000.000
Cộng	<u>86.257.727</u>	<u>871.175.481</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	58.945.704	-
Kinh phí công đoàn	75.265.660	2.867.647
Bảo hiểm xã hội	-	(4.892.047)
Bảo hiểm y tế	-	(15.860.796)
Bảo hiểm thất nghiệp	28.493.100	23.263.877
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	118.800.000	100.000.000
Cổ tức phải trả	-	2.255.896.572
Phải trả khác	128.145.727	328.438.114
Cộng	<u>409.650.191</u>	<u>2.689.713.367</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	270.600.480	-	(238.925.000)	31.675.480
Quỹ phúc lợi	158.184.896	-	(165.197.521)	(7.012.625)
Cộng	<u>428.785.376</u>	-	<u>(404.122.521)</u>	<u>24.662.855</u>

25. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	10.063.000.000	10.081.800.000
Cộng	<u>10.063.000.000</u>	<u>10.081.800.000</u>

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	14.597.886.653	1.075.000.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	3.754.346.000	3.809.210.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	76.000.000
Cộng	<u>18.352.232.653</u>	<u>4.960.210.000</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất theo từng lần nhận nợ, để hoàn vốn đầu tư khối nhà dịch vụ khách sạn 5 sao và bổ sung vốn mở rộng khách sạn Hậu Giang. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp là Nhà cửa, vật kiến trúc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Cần Thơ với lãi suất theo từng lần nhận nợ, để mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.509.944.000	2.174.224.000
Trên 1 năm đến 5 năm	18.352.232.653	4.960.210.000
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	<u>21.862.176.653</u>	<u>7.134.434.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Số đầu năm	4.960.210.000
Số tiền vay phát sinh	17.670.236.653
Số tiền vay đã trả	(689.670.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	<u>(3.588.544.000)</u>
Số cuối năm	<u>18.352.232.653</u>

27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	83.666.897
Số trích lập	279.800.320
Số đã chi	(363.467.217)
Số cuối năm	<u>-</u>

28. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Trả cổ tức năm trước	2.255.896.572
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Tổng nợ	<u>2.255.896.572</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.780.080	4.780.080
- Cổ phiếu phổ thông	4.780.080	4.780.080
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	55.375	55.375
- Cổ phiếu phổ thông	55.375	55.375
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.724.705	4.724.705
- Cổ phiếu phổ thông	4.724.705	4.724.705
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ dự phòng tài chính giảm trong năm bao gồm:

	Năm nay
Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu	209.451.986
Chi nộp tiền phạt thuế	73.054.218
Cộng	282.506.204

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	98.375.926.061	102.932.216.430
- Doanh thu bán hàng hóa	23.130.173.578	25.436.930.929
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.245.752.483	77.495.285.501
Khoản giảm trừ doanh thu:	(53.564.093)	(55.380.497)
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	(53.564.093)	(55.380.497)
Doanh thu thuần	98.322.361.968	102.876.835.933
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán hàng hóa	23.130.173.578	25.436.930.929
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.192.188.390	77.439.905.004

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	15.681.010.232	21.061.706.281
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp ⁽¹⁾	73.623.303.820	73.629.932.426
Cộng	89.304.314.052	94.691.638.707

⁽¹⁾ Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	23.192.075.125	23.204.438.707
Chi phí nhân công trực tiếp	15.832.627.385	15.626.637.020
Chi phí sản xuất chung	34.598.601.310	34.798.856.699
Tổng chi phí sản xuất	73.623.303.820	73.629.932.426
Chênh lệch chi phí sản xuất dở dang	-	-
Tổng giá thành sản xuất	73.623.303.820	73.629.932.426
Chênh lệch thành phẩm tồn kho	-	-
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	73.623.303.820	73.629.932.426

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	484.556.752	394.356.516
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	51.348.026	53.871.888
Lãi tiền cho vay	46.775.767	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.462.000	7.808.500
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	638.869	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	13.526.115
Thu lãi liên doanh	375.000.000	300.000.000
Cộng	<u>962.781.414</u>	<u>769.563.019</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.349.103.587	1.471.446.255
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.125.632	253.863.902
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	100.609	-
Chi phí liên doanh	267.543.504	267.543.500
Cộng	<u>2.617.873.332</u>	<u>1.992.853.657</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	263.909.751	244.791.520
Chi phí vật liệu	-	11.407.840
Chi phí công cụ dụng cụ	31.807.322	-
Chi phí khấu hao	45.938.626	59.446.620
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.927.813	76.209.864
Chi phí bằng tiền khác	14.844.240	105.100.839
Cộng	<u>449.427.752</u>	<u>496.956.683</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.541.052.517	1.626.030.663
Chi phí vật liệu quản lý	97.851.988	-
Chi phí công cụ văn phòng	119.973.741	96.914.674
Chi phí khấu hao tài sản cố định	293.695.610	232.446.821
Thuế, phí và lệ phí	638.247.262	(240.962.132)
Chi phí dự phòng	202.095.814	27.843.486
Chi phí dịch vụ mua ngoài	460.080.446	158.019.814
Chi phí khác	747.282.379	1.585.763.493
Cộng	<u>5.100.279.757</u>	<u>3.486.056.819</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	45.424.213	87.444.542
Thu tiền hỗ trợ, tài trợ	353.943.960	392.813.721
Thu chênh lệch công nợ	-	1.500.001
Thu cho thuê mặt bằng	-	54.545.455
Thu lại tiền thuê đất	-	858.072.775
Thu do chênh lệch đánh giá lại kho	11.925.962	-
Thu nhập khác	126.180.789	438.309
Cộng	537.474.924	1.394.814.803

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.651.515	-
Chi phí trang phục trích trước	-	196.025.493
Chi phí khác	2.300.000	176.156.325
Cộng	4.951.515	372.181.818

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.853.594.271	3.078.096.678
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.853.594.271	3.078.096.678
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm(*)	4.724.705	4.724.705
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	392	651

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.724.705	4.724.705
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.724.705	4.724.705

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.883.709.212	25.691.742.907
Chi phí nhân công	18.637.589.653	35.672.471.668
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.785.489.957	3.546.018.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.606.529.328	12.722.994.388
Chi phí khác	9.881.291.785	2.090.889.636
Cộng	81.794.609.935	79.724.117.501

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Bản Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	831.695.000	694.235.652
Tiền thưởng	88.203.000	74.428.000
Thù lao	246.000.000	162.000.000
Cộng	1.165.898.000	930.663.652

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động thương mại: phân phối bia
- Hoạt động dịch vụ: tour du lịch, khách sạn, nhà hàng, bán vé máy bay,....

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty trong năm như sau:

Năm nay	Thương mại	Dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23.130.173.578	75.192.188.390	98.322.361.968
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.130.173.578	75.192.188.390	98.322.361.968
Chi phí bộ phận	(15.681.010.232)	(73.623.303.820)	(89.304.314.052)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.449.163.346	1.568.884.570	9.018.047.916
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.549.707.509)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.468.340.407
Doanh thu hoạt động tài chính			962.781.414
Chi phí tài chính			(2.617.873.332)
Thu nhập khác			537.474.924
Chi phí khác			(4.951.515)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(492.177.627)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.853.594.271

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Năm nay	Thương mại	Dịch vụ	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>21.798.543</u>	<u>35.811.531.299</u>	<u>35.833.329.842</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>91.265.373</u>	<u>7.730.951.615</u>	<u>7.822.216.988</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	25.436.930.929	77.439.905.004	102.876.835.933
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>25.436.930.929</u>	<u>77.439.905.004</u>	<u>102.876.835.933</u>
Chi phí bộ phận	(21.061.706.281)	(73.629.932.426)	(94.691.638.707)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.375.224.648	3.809.972.578	8.185.197.226
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(3.983.013.502)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.202.183.724
Doanh thu hoạt động tài chính			769.563.019
Chi phí tài chính			(1.992.853.657)
Thu nhập khác			1.394.814.803
Chi phí khác			(372.181.818)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(923.429.393)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<u>3.078.096.678</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>21.482.773</u>	<u>13.599.323.859</u>	<u>13.620.806.632</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>88.224.483</u>	<u>6.727.432.851</u>	<u>6.815.657.334</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Thương mại	Dịch vụ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.008.539.366	92.450.031.746	93.458.571.112
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			5.285.098.108
<i>Tổng tài sản</i>			<u>98.743.669.220</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Thương mại	Dịch vụ	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.008.539.366	45.574.399.456	46.582.938.822
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng nợ phải trả			46.582.938.822

4. Các sai sót

Khoản thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ năm trước Công ty đã hạch toán, đã thực hiện cần trừ với Quỹ đầu tư phát triển.

Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa của năm trước Công ty trình bày ở chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là chưa phù hợp theo hướng dẫn của Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ảnh hưởng của việc hạch toán nhầm và trình bày thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	134.286.625	(134.286.625)	-
Các khoản phải thu khác	135	340.462.991	134.286.625	474.749.616
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-	4.070.605	4.070.605
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	722.230.097	4.070.605	726.300.702
Thặng dư vốn cổ phần	412	-	193.687.500	193.687.500
Cổ phiếu quỹ	414	-	(894.062.500)	(894.062.500)
Quỹ đầu tư phát triển	417	2.263.470.694	700.375.000	2.963.845.694

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng và cung cấp dịch vụ với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng và cung cấp dịch vụ này. Ngoài ra, nhân viên Phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước có uy tín. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.588.644.923	-	-	-	1.588.644.923
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	1.586.396.472	-	-	99.398.135	1.685.794.607
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	1.593.665.000	-	-	87.515.574	1.681.180.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	-	-	22.310.000
Cộng	4.791.016.395	-	-	186.913.709	4.977.930.104
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.489.293.840	-	-	-	5.489.293.840
Phải thu khách hàng	2.526.012.361	-	-	-	2.526.012.361
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	2.260.069.616	-	-	-	2.260.069.616
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	-	-	22.310.000
Cộng	10.297.685.817	-	-	-	10.297.685.817

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	5.209.223.476	-	-	5.209.223.476
Vay và nợ	9.073.726.075	18.352.232.653	-	27.425.958.728
Các khoản phải trả khác	333.203.454	10.063.000.000	-	10.396.203.454
Cộng	14.616.153.005	28.415.232.653	-	43.031.385.658
Số đầu năm				
Phải trả người bán	2.582.838.185	-	-	2.582.838.185
Vay và nợ	3.074.224.000	4.960.210.000	-	8.034.434.000
Các khoản phải trả khác	3.555.510.167	10.081.800.000	-	13.637.310.167
Cộng	9.212.572.352	15.042.010.000	-	24.254.582.352

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty đánh giá rủi ro ngoại tệ đối với Công ty là không đáng kể vì các hoạt động của Công ty chủ yếu phát sinh bằng đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay có lãi suất cố định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách hạn chế các khoản đầu tư chứng khoán.

Công ty đánh giá rủi ro về giá chứng khoán đối với Công ty là không đáng kể vì khoản đầu tư chứng khoán của Công ty có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không thế chấp tài sản tài chính nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2012.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.588.644.923	-	5.489.293.840	-	1.588.644.923	5.489.293.840
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	1.685.794.607	(72.563.695)	2.526.012.361	-	1.613.230.912	2.526.012.361
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	1.681.180.574	(87.515.574)	2.260.069.616	-	1.593.665.000	2.260.069.616
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	22.310.000	-	22.310.000	-	22.310.000	22.310.000
Cộng	4.977.930.104	(160.079.269)	10.297.685.817	-	4.817.850.835	10.297.685.817

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	5.209.223.476	2.582.838.185	5.209.223.476	2.582.838.185
Vay và nợ	27.425.958.728	8.034.434.000	27.425.958.728	8.034.434.000
Các khoản phải trả khác	10.396.203.454	13.637.310.167	10.396.203.454	13.637.310.167
Cộng	43.031.385.658	24.254.582.352	43.031.385.658	24.254.582.352

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CẦN THƠ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Cần Thơ, ngày 18 tháng 02 năm 2013



Ngô Ngọc Liên
Người lập biểu

Lê Hiền Nhân
Kế toán trưởng

Vưu Chấn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CĂN THỜ

Địa chỉ: 50 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	2.809.940.860	658.964.903	-	50.569.330.763
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	3.078.096.678	3.078.096.678
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	-	153.904.834	153.904.834	(615.619.336)	(307.809.668)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(2.236.318.742)	(2.236.318.742)
Chia lãi liên kết	-	-	-	-	-	(58.158.600)	(58.158.600)
Thủ lao HĐQT, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(162.000.000)	(162.000.000)
Số dư cuối năm trước	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	2.963.845.694	812.869.737	6.000.000	50.883.140.431
Số dư đầu năm nay	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	2.963.845.694	812.869.737	6.000.000	50.883.140.431
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	1.853.594.271	1.853.594.271
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Chỉ quỹ trong năm	-	-	-	-	(282.506.204)	-	(282.506.204)
Chia lãi liên kết	-	-	-	-	-	(47.498.100)	(47.498.100)
Thủ lao HĐQT, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(246.000.000)	(246.000.000)
Số dư cuối năm	47.800.800.000	193.687.500	(894.062.500)	2.963.845.694	530.363.533	1.566.096.171	52.160.730.398

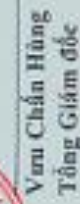


Ngô Ngọc Liên
 Người lập



Lê Hiền Nhân
 Kế toán trưởng





Văn Chấn Hùng
 Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 18 tháng 02 năm 2013